TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 602/2026/DS - PT
Ngày 30 - 6 - 2026
V/v "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khoẻ và tinh thần bị xâm phạm".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Hùng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Hà

Ông Lê Văn Phận

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Thị Út - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2026/TLPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2026 về việc "Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khoẻ và tinh thần bị xâm phạm".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2026/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 529/2026/QĐ-PT ngày 22 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiện tòa số: 689/QĐ – PT ngày 15 tháng 6 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thái H, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Thái H: Ông Phạm Quang H1, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã T, tỉnh Vĩnh Long. Theo văn bản uỷ quyền ngày 24/9/2025.

- *Bị đơn:*

1. Ông Trần Văn V, sinh năm 1984 (vắng mặt)

2. Ông Trần Văn L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long).

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Thái H là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H và lời khai của ông Phạm Quang H1 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Ngày 21/10/2023, sau khi đi tiệc về, trong tình trạng có uống rượu, ông H có cầm dao về phần đất của ông H cách nhà 1km để cắt cây. Vì ông H đang say rượu nên có cầm dao tiến tới ông V, ông L tuy nhiên vẫn còn trong phạm vi đất của ông H. Mục đích ông H tiến đến chỗ ông V, ông L để làm gì thì tôi không rõ. Khi ông H tiến tới chỗ ông V, ông L thì ông L đánh ông H. Ông L đánh bằng tay. Lúc này ông H đã bất tỉnh rồi thì ông V tiếp tục đánh ông H. Ông V đánh ông H bằng tay. Lý do ông H bất tỉnh nhưng biết ông V đánh là do em của ông H là ông Trần Minh T kể lại. Sau đó ông Tâm can ông L, ông V rồi chở ông H về nhà. Trong ngày 21/10/2023 thì gia đình ông H chở ông H đi thăm khám và phát hiện ông H bị chấn thương vùng đầu, vỡ xương sọ mặt, gãy hàng xoan trán trái, tổn thương ổ mắt, gãy thành ổ mắt, vỡ xương mũi, gãy xương chính mũi. Sự việc này ông H có báo công an huyện B xử lý hành vi gây thương tích cho ông H. Theo kết quả giám định tỷ lệ thương tích là 18%. Cơ quan công an không khởi tố vụ án về tội cố ý và vô ý gây thương tích do tỷ lệ thương tích chưa đến 31%. Hành vi của ông V, ông L xâm phạm đến sức khoẻ và tinh thần của ông H nên ông H yêu cầu ông V, ông L bồi thường thiệt hại sức khoẻ và tinh thần là 45.754.234đồng. Tuy nhiên, tại phiên toà, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại cho ông H và xin rút yêu cầu ông L có nghĩa vụ liên đới cùng ông V bồi thường thiệt hại. Tổng số tiền mà ông H yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại là 43.754.234đồng. Trong đó bao gồm:

- Chi phí tiền điều trị bệnh là 6.353.099 đồng.

- Chi phí tiền đi tái khám 02 lần với số tiền là 1.135.024 đồng.

- Chi phí tiền thuê xe đi cấp cứu điều trị và tái khám với số tiền 3.000.000đồng.

Tại phiên toà, người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn xác định chi phí thuê xe cấp cứu 4 chuyến là 2.000.000đồng nên thay đổi yêu cầu khởi kiện chỉ yêu cầu ông V bồi thường thiệt hại tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị với số tiền 2.000.000đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe với số tiền là 5.000.000đồng.

- Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 5.000.000đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất trong thời gian điều trị bệnh 03 ngày với số tiền là 1.500.000đồng.

- Thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc trong thời gian diều trị bệnh 03 ngày với số tiền là 1.500.000đồng.

- Tiền bồi thường thiệt hại do tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở với số tiền là 23.400.000 đồng.

Bị đơn ông Trần Văn V, ông Trần Văn L trình bày: Thời điểm vào khoảng 15 giờ ngày 21/10/2023 chúng tôi đang ở trong nhà thì ông H cầm dao đi từ đất của ông

H đến quán cafe của ông P. Ông H rủ ông T đón đường ông Trần Đực B là anh ruột của chúng tôi. Khi chận đường ông B thì ông H lấy dao rượt chém ông B. Lý do gì ông H chém ông B thì chúng tôi không biết. Khi chúng tôi phát hiện ông H chém ông B thì ông H dừng lại lấy dao chém trụ bê tông trên ranh đất của ông H. Sự việc ông H chém ông B diễn ra trên đất của bà B1. Ông H vừa chém vào cột vừa đe doạ giết cả nhà chúng tôi. Hành động này lặp đi lặp lại nhiều lần. Sau khi ông H dừng hành vi chém ông B thì ông B mới đi ra thì ông H lại dùng dao đuổi chém ông B chạy vào sân nhà chúng tôi. Chúng tôi chỉ đứng nhìn không làm gì hết. Ông T và mẹ của chúng tôi cản ông H lại. Thời điểm này ông H đã có uống rượu nên mẹ của chúng tôi mới yêu cầu ông H về nhà. Ông T dẫn ông H ra xe nhưng ông H không đồng ý về mà vừa chém vào gốc dừa, chém vào trụ rào đe doạ giết gia đình chúng tôi. Chúng tôi yêu cầu ông H về nếu không sẽ báo Công an. Ông H thách thức chúng tôi báo Công an và cầm dao chạy thẳng tới đâm vào bụng ông V. Ông V né được còn ông L gạt con dao trên tay ông H rớt xuống đất. Ông H ôm ông V vật xuống đất. Nền đất có đá lởm chởm và trụ rào ông H mới cắm. Do ông H say rượu nên nằm dưới đất. Ông V không có say rượu nên đứng dậy trước, ông H dứng dậy sau. Khi đứng dậy thì thấy mũi của ông H chảy máu. Ông L kêu ông T chở ông H qua trạm y tế sơ cứu. Sự việc này gia đình chúng tôi có yêu cầu Công an xã Lộc Thuận can thiệp nhưng khi Công an tới thì ông H đã về rồi. Khi Công an xã L tới thì có tịch thu con dao của ông H đem về xã. Trong quá trình dằn co thì chúng tôi không có tác động vật lý gì ông H. Sau sự việc này thì Công an xã có xử phạt hành chính ông V số tiền 400.000đồng với lý do gì thì chúng tôi không rõ. Ông V cũng không nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Công an xã. Khi Công an xử phạt thì ông V qua Ngân hàng đóng phạt và nhận biên lai nhưng do sự việc xảy ra lâu nên ông V bỏ mất biên lai rồi. Công an chỉ xử phạt cá nhân ông V mà không xử phạt ông L. Nay với yêu cầu khởi kiện của ông H thì các ông không đồng ý.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2026/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái H.

Buộc ông Trần Văn V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tổn thất và tinh thần cho ông Nguyễn Thái H với số tiền 6.508.185đồng.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thái H về việc buộc ông Trần Văn L có nghĩa vụ liên đới cùng ông Trần Văn V bồi thường thiệt hại tổn thất về sức khỏe và tinh thần cho ông H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, nguyên đơn Nguyễn Thái H kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Trần Văn V bồi thường cho ông H toàn bộ thiệt hại với số tiền 16.270.464 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông Phạm Quang H1 là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H không rút yêu cầu khởi kiện của nguyên

đơn, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của vị Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị Kiểm sát viên cho rằng: Ngày 21/10/2023, giữa ông Nguyễn Thái H và ông Trần Văn V có xảy ra xô xát dẫn đến ông H bị thương tích. Nguyên nhân dẫn đến việc xô xát là do ông H là người gây sự trước nên ông H cũng có lỗi. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi của ông H là 60%, lỗi của ông V là 40% và buộc ông V phải chịu 40% trên số tiền 16.270.464 đồng thiệt hại là phù hợp, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn ông Trần Văn V, ông Trần Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Phiên tòa hôm nay là phiên tòa mở lần thứ hai nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đương sự trên.

[2] Đối với thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền 16.270.464 đồng, các đương sự không có kháng cáo xem như thống nhất với số tiền thiệt hại mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định.

[3] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết buộc ông Trần Văn V bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 16.270.464 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với ông Trần Văn V do Công an tỉnh V thể hiện nội dung: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2023, trong tình trạng say sỉn, ông Nguyễn Thái H trong lúc cầm dao làm vườn đã có hành vi cự cãi và đuổi chém người thân của ông Trần Văn L, ông Trần Văn V. Do chống trả lại hành vi của ông H nên ông V đã vô ý gây thương tích cho ông H. Từ căn cứ nêu trên cho thấy, ông H là người có lỗi trước dẫn đến việc xô xát giữa ông H với ông V. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông H có mức độ lỗi 60%, ông V có mức độ lỗi 40% và buộc ông V phải chịu 40% trên số tiền 16.270.464 đồng thiệt hại là phù hợp, đúng pháp luật. Do đó, kháng cáo của ông H yêu cầu Tòa án buộc ông V phải bồi thường toàn bộ thiệt hại với số tiền 16.270.464 đồng là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như phân tích ở phần trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Thái H thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông H. Hoàn trả cho ông H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0002810 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2026/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Vĩnh Long.

Áp dụng các Điều 585, 588, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 02/2022/NQ - HĐTP ngày 06/9/2022 "Hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H.

Buộc ông Trần Văn V có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tổn thất tinh thần cho ông Nguyễn Thái H với số tiền 6.508.185 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tướng ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm cho ông Nguyễn Thái H. Hoàn trả cho ông H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0002810 ngày 10/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không bị cải sửa có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:** **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- TAND Khu vực 8 – Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, TDS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Văn Hùng